



NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM ĐƯA NƯỚC TA CƠ BẢN TRỞ THÀNH NƯỚC CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII

Nguyễn Thị Ngân

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày nhận: 09/01/2017

Ngày sửa chữa: 10/02/2017

Ngày xét duyệt: 15/03/2017

Tóm tắt:

Sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đã đạt những thành tựu quan trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao và ổn định, cơ cấu kinh tế đã bước đầu chuyển dịch theo hướng hiện đại, tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ tăng, tỷ trọng các ngành nông nghiệp giảm. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa cũng còn nhiều mặt hạn chế, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao song chưa bền vững, sản xuất công nghiệp, dịch vụ tăng nhưng chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước. Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nhằm đạt mục tiêu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại cần tập trung thực hiện những giải pháp cơ bản như: Hoàn thành quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường; nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước; phát triển nguồn nhân lực có phẩm chất tốt, kỹ năng chuyên môn cao; phát triển nền khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế; đổi mới cách thức phát triển kết cấu hạ tầng; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ môi trường sinh thái; phát triển hợp lý, hài hòa giữa các vùng; mở cửa hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Giải pháp công nghiệp hóa; Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới ngày nay, mỗi quốc gia đều muốn xây dựng một đất nước công nghiệp, hiện đại, văn minh. Để đạt được mục đích đó con đường chung của các quốc gia là thực hiện quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, mỗi quốc gia đều có những đặc điểm, thời kỳ lịch sử khác nhau, cách tiến hành công nghiệp hóa khác nhau, và thời gian hoàn thành quá trình này cũng khác nhau. Ở Việt Nam quá trình công nghiệp hóa được bắt đầu từ năm 1960 ở miền Bắc và trên phạm vi cả nước từ sau năm 1975. Từ Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ VIII (1996) cho đến nay, Đảng ta liên tục khẳng định nhiệm vụ: “*phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp*” vào năm 2020. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020 được Đại hội Đảng lần thứ XI thông qua (2011) khẳng định: “*Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*” [2, tr.320]. Văn kiện Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ XII của Đảng (T1/2016) ghi: “*Phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*.” [3, tr.429].

Để khẳng định một quốc gia là một nước công nghiệp hiện đại phải dựa trên nhiều tiêu chí. Mặc dù đã có rất nhiều nhà nghiên cứu, các tổ chức trên thế giới đã nghiên cứu về vấn đề này, nhưng chưa có một khái niệm rõ ràng về một nước công nghiệp (*Industrial Country*). Cũng như một nước

được coi là hoàn thành công nghiệp hóa, đã có nhiều nhà khoa học, nhà kinh tế trên thế giới đưa ra những bộ tiêu chí quy định về một nước công nghiệp hóa như Giáo sư H.Chenery (Cố vấn Ngân hàng thế giới) đề xuất; hoặc bộ chỉ tiêu do A.Inkeles (Nhà xã hội học) đưa ra. Ở Việt Nam trên *Tạp chí Cộng sản* số 799 (T5/2009) GS. Đỗ Quốc Sam đã đề xuất 12 chỉ tiêu về một nước hoàn thành công nghiệp hóa, tuy nhiên đó cũng mới chỉ là những tiêu chí dự kiến. Mặc dù chưa có sự thống nhất về số lượng các tiêu chí, nhưng có một số tiêu chí chung mà nhiều nhà khoa học đã sử dụng để đánh giá một nước công nghiệp bao gồm 5 chỉ tiêu:

1. “*Tỉ lệ lao động còn lại trong lĩnh vực nông nghiệp*”
2. *GDP bình quân trên đầu người.*
3. *Tỉ trọng nông nghiệp/GDP.*
4. *Tỉ lệ đô thị hóa.*
5. *Tỉ trọng công nghiệp chế tạo trong GDP*” [5, tr.241].

Việt Nam là một nước có mức thu nhập trung bình thấp tiến lên một nước thu nhập trung bình cao và tiếp tục vươn xa hơn nữa, sức ép cạnh tranh trong điều kiện toàn cầu hóa, và hội nhập quốc tế đòi hỏi chúng ta phải phát triển nhanh hơn và bền vững hơn, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tránh nguy cơ tụt hậu. Để đạt được mục tiêu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo tinh thần nghị

quyết Đại hội XII của Đảng đã đề ra, cần phải có những giải pháp cơ bản.

2. Nội dung

Thứ nhất, hoàn thành quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Lịch sử các nền kinh tế phát triển trên thế giới đã cho chúng ta những kinh nghiệm về phát triển kinh tế. Chính kinh tế thị trường là “*nền kinh tế tổng quát*”, là khung khổ, là điều kiện tiên quyết nhất để thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa để phát triển nhanh, bền vững và thành công. Vì vậy, giải pháp then chốt nhất trong những năm sắp tới là cần tiếp tục đẩy mạnh tinh thần sáng tạo, tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại, tuân thủ đầy đủ những quy luật của nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, cạnh tranh bình đẳng minh bạch. Muốn vậy cần tập trung vào những điểm như: Tuân thủ đầy đủ những quy luật của nền kinh tế thị trường; thực hiện nguyên tắc đối xử bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu theo hiến pháp năm 2013: mọi người đều có quyền tự do kinh doanh, trong những ngành nghề mà luật pháp không cấm; phát triển thị trường lao động theo hướng thuận lợi cho việc tự do chuyển dịch lao động; khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu tham gia cung cấp dịch vụ công dưới nhiều hình thức.

Thứ hai, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước.

Đây là một trong những vấn đề, và là giải pháp cấp bách nhất, trên thực tế cũng đã đạt được nhiều hiệu quả. Nhưng so với yêu cầu thì còn nhiều việc cần phải làm như: xây dựng một số văn bản pháp luật theo nguyên tắc những người trực tiếp thực thi pháp luật ở lĩnh vực nào thì không trực tiếp xây dựng các văn bản pháp lý để thực thi; áp dụng quy trình quản lý công vụ tiên tiến, công khai, minh bạch, đổi mới cách thức giám sát, đánh giá việc thực thi pháp luật; hoàn thiện hệ thống thông tin kinh tế. Để có quyết sách đúng đắn, hợp lý, phải có một thể chế phù hợp để kiểm soát hiệu quả các rủi ro, trong đó trước hết là hệ thống thông tin kinh tế đầy đủ, kịp thời nhận dạng đúng những bong bóng kinh tế có thể vỡ.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực có phẩm chất đạo đức tốt, kỹ năng chuyên môn cao.

Cha ông ta đã từng nói: *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn*. Vì thế các bậc đế vương thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân

tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần thiết. Trong những năm tới, việc phát triển nguồn nhân lực có phẩm chất và kỹ năng nghề nghiệp đạt trình độ cao có ý nghĩa quyết định đối với việc phát triển nhanh và bền vững. Cần đổi mới căn bản công tác đào tạo nhân lực và chính sách dùng người, hiện nay làn sóng FDI sẽ tiếp tục chảy vào Việt Nam, đây là cơ hội tốt để chúng ta tận dụng mọi nguồn lực để phát triển trong đó có nguồn lực con người.

Hiện tại, nguồn giáo dục Việt Nam tuy đạt được nhiều thành tựu song vẫn chưa theo kịp những yêu cầu phát triển mang tính thời đại vì vậy đổi mới toàn diện, sâu sắc, triệt để có tính cách mạng nền giáo dục – đào tạo là một điều kiện tiên quyết để đưa nước ta tiến lên nhanh và vững trên con đường hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và sánh vai cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới.

Thứ tư, phát triển nền khoa học và công nghệ phục vụ cho phát triển kinh tế.

Ngày nay, khoa học và công nghệ là yếu tố quyết định tới sự phát triển của một nền kinh tế. Trong cuộc đua tranh phát triển của thế giới ngày nay ai nắm giữ nhiều tiềm lực khoa học và công nghệ người đó giành phần thắng. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 đã khẳng định: Phát triển khoa học và công nghệ cùng với phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Tuy nhiên, cho đến nay khoa học và công nghệ ở Việt Nam vẫn còn nhiều mặt hạn chế so với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Muốn vậy, chúng ta cần bảo đảm cơ sở thiết yếu cho hoạt động nghiên cứu và triển khai như nhà xưởng, máy móc, phòng làm việc, xưởng sản xuất, hệ thống thông tin quốc gia... Hơn nữa cần xây dựng một đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học đủ mạnh, bảo đảm cho nền kinh tế có cơ sở về khoa học và công nghệ vững mạnh. Để đạt được điều đó thì đòi hỏi nhà nước phải có những giải pháp về chế độ, chính sách đối với việc thu hút và trọng dụng nhân tài khoa học và công nghệ. Đồng thời buộc những doanh nghiệp vận dụng những thành quả của khoa học công nghệ vào phát triển kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Thứ năm, đổi mới cách thức phát triển kết cấu hạ tầng

Chất lượng kết cấu hạ tầng mang đến sự thành công hay thất bại của một quốc gia trong việc đa dạng hóa sản xuất, phát triển mậu dịch, đẩy lùi nghèo đói. Một kết cấu hạ tầng tốt sẽ làm tăng mức sản xuất và giảm chi phí sản xuất. Xây dựng một kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại phải đi trước một bước để tạo ra tiền đề vật chất cho quá trình phát

triển nhanh và có hiệu quả.

Trong những năm trước mắt cần tập trung xây dựng các công trình giao thông lớn, các đầu mối giao lưu quốc tế như sân bay, thương cảng, đường cao tốc, đường sắt... Xây dựng các khu đô thị hiện đại, các công trình cung cấp điện, nước. Việc cải thiện những yếu kém về kết cấu hạ tầng sẽ tạo ra bước phát triển các loại hàng hóa, phát triển nông nghiệp, giảm chi phí sản xuất, giảm khâu trung gian, xóa đói giảm nghèo các vùng sâu, vùng xa.

Thứ sáu, đảm bảo chính sách an sinh xã hội

Đảm bảo an sinh xã hội có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của một quốc gia. Chính vì vậy, việc xem xét vấn đề an sinh xã hội như một giải pháp là cần thiết. Nhà nước phải có những chính sách kịp thời như: Tạo việc làm, chống nguy cơ thất nghiệp, chống đói nghèo, bảo đảm an ninh, an toàn cuộc sống, chống những rủi ro về dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu; có những chính sách hỗ trợ những người bị tổn thương, xây dựng đời sống xã hội văn minh.

Thứ bảy, bảo vệ môi trường sinh thái

Muốn phát triển nền kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững thì việc phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái. Nhìn lại quá trình phát triển kinh tế trong những năm qua chúng ta đáng tự hào bởi những kết quả đạt được về sự phát triển kinh tế xã hội song lại gặt mình bởi một hiện thực khắc nghiệt đó là: Bùng nổ dân số, nguồn tài nguyên cạn kiệt, môi trường tồi tệ đi nhanh chóng. Để bảo vệ môi trường sinh thái, cần thực hiện nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó phải đặc biệt chú ý bảo đảm quy trình phê duyệt, giám sát thi công thực hiện các dự án đầu tư. Quy định rõ ràng trách nhiệm của các bên liên quan đến việc phê duyệt, thẩm định các dự án có nguy cơ cao đối với việc gây ô nhiễm môi trường.

Thứ tám, phát triển hợp lý, hài hòa giữa các vùng

Sự phát triển hài hòa giữa các vùng chính là

hiệu suất khai thác tối ưu lợi thế so sánh của từng vùng trên diện tích tổng thể của một quốc gia. Vì vậy, vừa phải phát triển đều giữa các vùng vừa phải nhìn nhận ở từng thời điểm phải tập trung đến các vùng có khả năng mang lại hiệu suất cao nhất, cũng không được bỏ rơi những vùng kinh tế còn khó khăn. Trên thế giới không một quốc gia nào mà tất cả mọi vùng lại phát triển bằng nhau, tuy nhiên phát triển hài hòa lại là biểu hiện của sự phát triển bền vững. Chính phủ cần tạo ra môi trường bình đẳng cho việc tiếp cận các cơ hội phát triển của mọi người dân, mọi vùng đất nước.

Thứ chín, mở cửa hội nhập quốc tế

Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, việc mở cửa hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu. Cơ cấu thị trường nước ngoài của hàng hóa Việt Nam về xuất khẩu, nhập khẩu khá đa dạng phản ánh sự năng động của nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên chúng ta cần có một chiến lược lâu dài trong vấn đề này như: Có những chuẩn mực về quản lý kinh tế theo thông lệ quốc tế; du nhập tri thức công nghệ, thiết bị, phương thức kinh doanh hiện đại của thế giới; hướng thị trường ưu tiên sẽ là những trung tâm kinh tế và khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới: Mỹ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc. Mỗi thị trường đều có những đặc điểm thuận lợi và khó khăn đòi hỏi phải có sự nỗ lực vượt bậc của nội lực quốc gia, nhằm mang lại hiệu quả đầu tư xuất - nhập khẩu một cách tối ưu nhất.

3. Kết luận

Tóm lại, lịch sử và những xu hướng vận động chủ đạo của thế giới cho thấy rằng, với đổi mới mở cửa và hội nhập, kết hợp giữa cơ hội phát triển do chính Việt Nam tạo ra cùng với sự hỗ trợ, thúc đẩy bởi nguồn lực bên ngoài, cộng hưởng trở thành cơ sở thực tế để thực hiện nhanh và bền vững trong thời kỳ sắp tới. Tuy nhiên, đây là quá trình lâu dài, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, phải phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện, không thờ ơ, coi nhẹ cũng không được chủ quan nóng vội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2015.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng xuất bản, Hà Nội, 2016.
- [4]. Ban tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu phục vụ nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2016.
- [5]. Bộ giáo dục đào tạo: *Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2013.

**BASIC SOLUTIONS TO MAKE OUR COUNTRY
AN INDUSTRIALIZED AND MODERNIZED IN THE SPIRIT
OF THE RESOLUTION BY 12TH NATIONAL CONGRESS MEETING**

Abstract:

After 30 years of implementing the policy of country renovation, the Party, the State had actively institutionalized policies, guidelines and views on promoting industrialization and modernization of the country. The economic structure had started to shift towards the modern, the proportion of the service industry increased, the share of agriculture fell. But the process of industrialization and modernization had many drawbacks, economic growth and industrial production was lower than the potential of the country. To overcome the constraints in implementing the Industrialization - modernization to achieve the objectives of the Party in Congress Resolution XII nationwide given which is the basic solution: completing the transition to market economy, improving management capacity of the State; investing in skilled labor; scientific and technological development; ensure social security and protection of the ecological environment.

Keywords: *Industrial Solutions; The 12th National Party congress.*